

Ngày 30/09/2025	7,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	32.1%	25.7%	19.9%

	Q3/25	
ROE	10.8%	+/- YoY ▲ 7.1%

	Q3/25		
DT thuần	75.8	QoQ	YoY
		▼ 13.1 ▼ 14.7%	▼ 15.8 ▼ 17.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	227	YoY
		▲ 35.0 ▲ 18.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	17.2	QoQ	YoY
		▲ 4.70 ▲ 37.7%	▲ 4.40 ▲ 34.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN gộp	36.9	YoY
		▲ 9.90 ▲ 36.8%
	tỷ VNĐ	

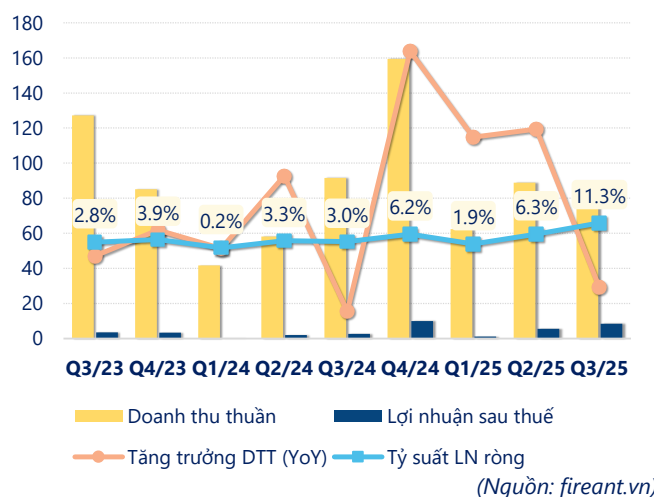
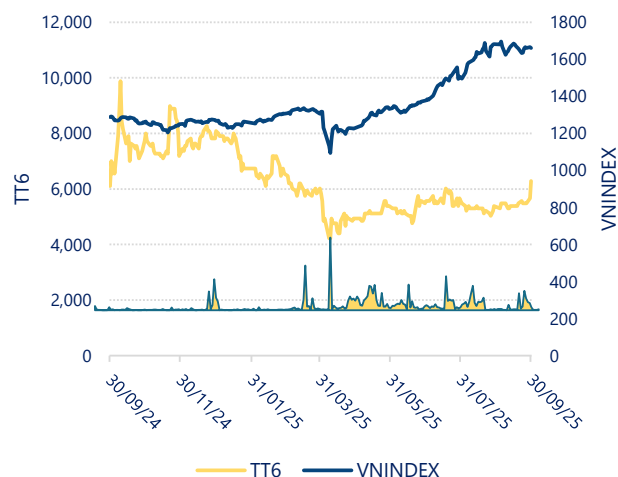
	Q3/25		
LN thuần	8.99	QoQ	YoY
		▲ 3.06 ▲ 51.6%	▲ 6.09 ▲ 210%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN thuần	16.2	YoY
		▲ 11.2 ▲ 220%
	tỷ VNĐ	

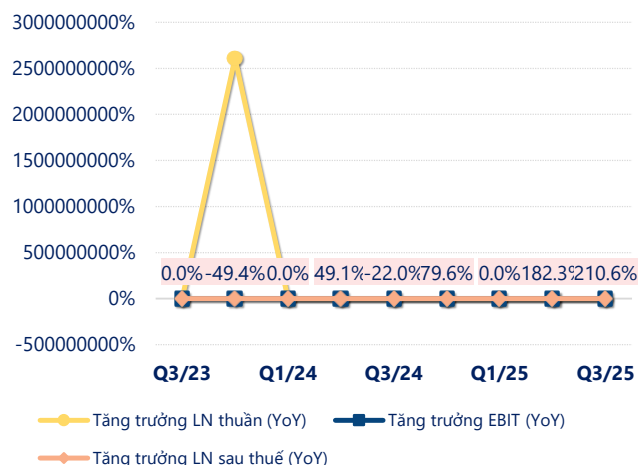
	Q3/25		
LN sau thuế	8.54	QoQ	YoY
		▲ 2.95 ▲ 52.8%	▲ 5.81 ▲ 213%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	15.3	YoY
		▲ 10.6 ▲ 222%
	tỷ VNĐ	

tỷ VNĐ

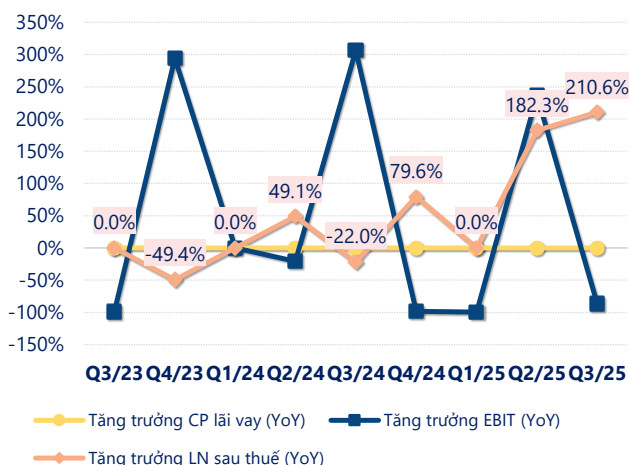
Kết quả kinh doanh**Lịch sử giá**

Tăng trưởng lợi nhuận



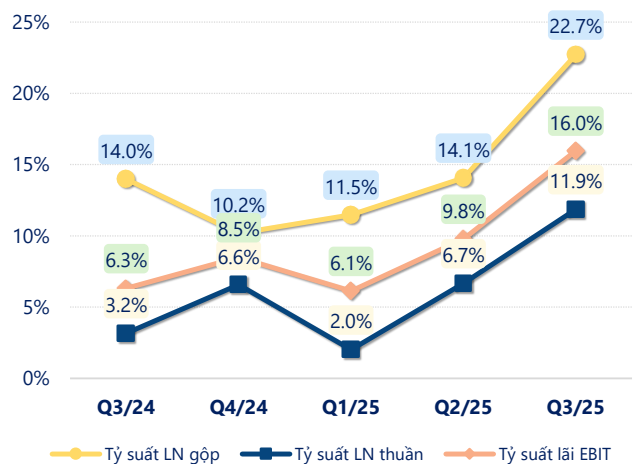
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



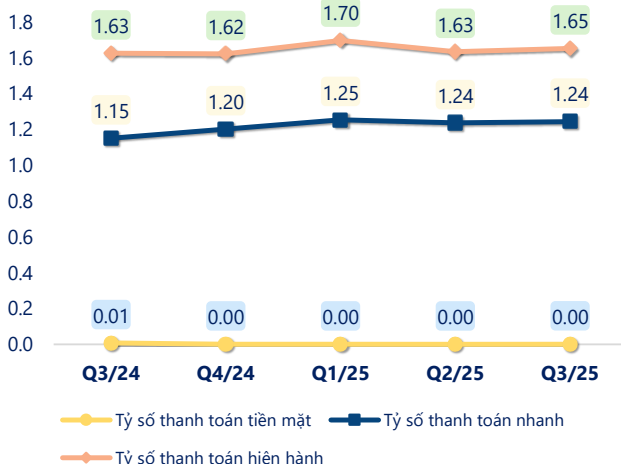
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



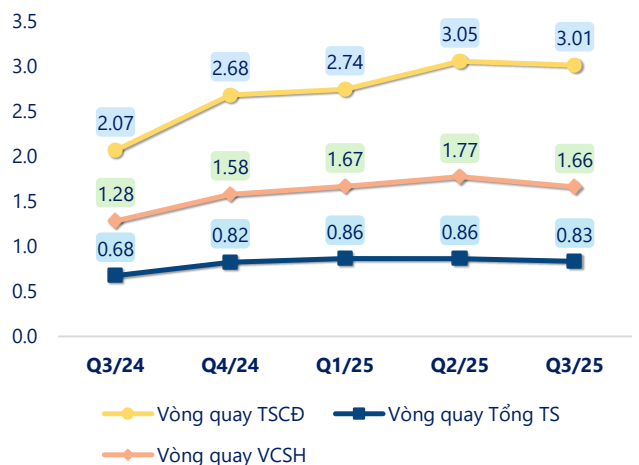
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



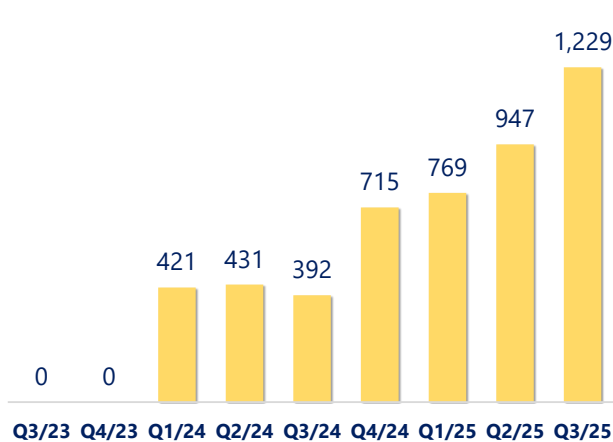
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	75.8	91.6	-17.2%	227	192	18.5%
Giá vốn hàng bán	58.6	78.8	-25.6%	190	165	15.5%
Lợi nhuận gộp	17.2	12.8	34.5%	36.9	27.0	36.8%
Doanh thu HĐTC	0.39	0.16	143%	0.91	0.64	42.4%
Chi phí TC	3.19	3.33	-4.2%	8.74	8.72	0.3%
Chi phí lãi vay	3.12	2.92	6.8%	8.49	8.17	3.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.52	2.98	-15.3%	5.27	6.00	-12.1%
Chi phí QLDN	2.90	3.76	-22.9%	7.60	7.83	-2.9%
LN thuần từ HĐKD	8.99	2.90	210%	16.2	5.05	220%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.02	84.0%	-0.04	-0.04	15.8%
LN trước thuế	8.99	2.87	213%	16.1	5.01	222%
Lợi nhuận sau thuế	8.54	2.73	213%	15.3	4.75	222%
LNST của CĐ cty mẹ	8.54	2.73	213%	15.3	4.75	222%

(Nguồn: fireant.vn)

